TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2018/QĐST-HNGĐ	*Nho Quan, ngày 26 tháng 6 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018, giữa :

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T , sinh năm 1983.

HKTT: Thôn S, xã L , huyện N, tỉnh NB.

Bị đơn: Anh Trần Văn C , sinh năm 1984.

HKTT: Thôn S, xã L , huyện N, tỉnh NB.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018 .

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Trần Văn C** và chị **Phạm Thị T.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Phạm Thị T nhất trí thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự sâu sắc không còn khả năng hàn gắn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn C và chị Phạm Thị T thỏa thuận: Anh Trần Văn C nuôi 2 con chung là : Trần Thị L, sinh ngày 14/06/2007; Trần Tiến Đ, sinh ngày 15/9/2009.

Chị T cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C mỗi cháu 700.000 đồng 1 cháu /1

tháng đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về Tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị T nộp toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật: Án phí ly hôn là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000798 ngày 15/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSND huyện Nho Quan ;
- Chi cục THADS huyện NQ
- UBND xã Lạng Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Hiệp